

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2019/HNGĐ-ST.**

Ngày 01/11/2019.

V/v ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Nguyễn Văn Sự.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2019/TLST - HNGĐ ngày 04/4/2019 về “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 6, ấp 1, xã MT, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 12, ấp BC, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2019, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà Đinh Thị T chung sống với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2007 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã MT, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Thời gian mới kết hôn, cả hai chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường hay xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Nay, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức

trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với bà Đinh Thị T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T có 01 người con chung tên là Nguyễn Nhật N, sinh năm 2008. Khi ly hôn ông Nguyễn Văn H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Đinh Thị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đinh Thị T được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của bà Đinh Thị T.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, những người tiến hành tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn nên ông Nguyễn Văn H yêu cầu được ly hôn với bà Đinh Thị T. Về con chung, trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T có 01 người con chung tên Nguyễn Nhật N, sinh năm 2008, khi ly hôn ông Nguyễn Văn H yêu cầu được nuôi con, cháu Ngân cũng có nguyện vọng được sống cùng ông Nguyễn Văn H vì vậy cần giao con chung cho ông Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; bị đơn bà Đinh Thị T có nơi cư trú tại ấp BC, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T chung sống với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2007 tại UBND xã MT, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên gây gổ, cãi vã. Theo xác minh tại chính quyền địa phương thì việc mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T thì địa phương không biết nhưng hiện tại thì ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T đã ly thân từ lâu, bà Đinh Thị T đang chung sống với người khác và có 02 người con riêng. Bà Đinh Thị T được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng bà Đinh Thị T vắng mặt không có lý do, chứng tỏ bà Đinh Thị T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các bản sao giấy khai sinh, xác định ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T có 01 người con chung tên Nguyễn Nhật N, sinh năm 2008, khi ly hôn ông Nguyễn Văn H yêu cầu được nuôi con, cháu Ngân cũng có nguyện vọng được sống cùng ông Nguyễn Văn H vì vậy cần giao con chung cho ông Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H với bị đơn bà Đinh Thị T.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Đinh Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhật N, sinh năm 2008 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bà Đinh Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đinh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0026179 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- UBND xã MT, huyện Chơn Thành tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Hữu Duyên**